UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 330 /QĐ-SNN	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, số lượng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số - theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BẮC GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang về ban hành phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-SNN ngày 29/3/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các công trình cấp nước tập trung; kinh phí duy trì phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO TCVN17025:2017; kinh phí thực hiện bộ chỉ số - theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh và kinh phí đối ứng cho hoạt động chi thường xuyên thực hiện Hợp phần 3 năm 2022 cho Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn;

Căn cứ Công văn số 1694/SNN-KHTC ngày 19/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về việc trả lời kết quả thẩm định giá gói thầu "Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022";

Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-TTN ngày 22/8/2022 của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT về việc thẩm định, phê duyệt Danh mục, số lượng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu "Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số theo dõi

đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022"; Báo cáo thẩm định số 14/BC-KHTC ngày 24/8/2022 của Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, số lượng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số - theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022" cụ thể như sau:

- Phê duyệt danh mục, số lượng theo *biểu số 01 đính kèm*.

- Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu theo *biểu số 02 đính kèm*.

Các nội dung khác thực hiện theo Báo cáo thẩm định số 14/BC-KHTC ngày 24/8/2022 của Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở.

Điều 2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Văn Dĩnh;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC GIANG

Dương Thanh Tùng

Biểu số 01: Phê duyệt Danh mục, số lượng dịch vụ gói thầu "Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022" cho Trung tâm Nước sạch và VSMTNT thực hiện năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày /8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Danh mục dịch vụ	Đặc điểm, quy cách, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Coliform	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
2	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
3	Arsenic (As)(*)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
4	Clo dư tự do(**)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
5	Độ đục	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
6	Màu sắc	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
7	Mùi, vị	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
8	pH	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
9	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
10	Trực khuẩn mủ xanh (P.Seudomonas)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
11	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
12	Cadmi (Cd)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
13	Chì (Plumbum) (Pb)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71

14	Chỉ số pecmanganat	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
15	Đồng (Cu)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
16	Độ cứng	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
17	Kẽm (Zn)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
18	Mangan (Mn)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
19	Nhôm (Aluminium) (Al)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
20	Nikel (Ni)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
21	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
22	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
23	Sắt (Ferrum) (Fe)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
24	Sunfat (SO_4^{2-})	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
25	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
26	Toluen(C_7H_8)	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
27	Xylen (C_8H_{10})	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
28	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71

29	Chlorpyrifos	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
30	Permethrin Mg/t	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
31	Propanil Uq/L	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
32	Bromodichloromethane	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
33	Bromoform	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
34	Chloroform	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
35	Dibromochloromethane	Phân tích trong PTN đạt chuẩn ISO/IEC:17025	Mẫu	71
36	Nhân công lấy mẫu	-	Công	8
37	Phương tiện vận chuyển	-	Km	1500
38	Chi phí lưu trú	-	Ngày	2

Biểu số 02: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu
"Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022"
cho Trung tâm nước sạch và VSMTNT thực hiện năm 2022
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày /8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên gói thầu	Nguồn vốn (Đồng)			Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
		Tổng số	*Trong đó:*							
			Ngân sách Nhà nước	Đối ứng của dân						
1	Gói thầu: Thực hiện nhiệm vụ bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022	432.138.000	100% (432.138.000)	0	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 8 năm 2022	Trọn gói	45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

Ghi chú: *Mức giá trên đã bao gồm thuế VAT (5%)*